TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS - PT
Ngày 29 - 5 - 2019
V/v "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phi Long

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Khoa

Ông Trương Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2019/TLPT-DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 về *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* do bản án dân sự số 03/2019/DS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai bị bị đơn chị Đỗ Thị M kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐ-PT ngày 13/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H

Địa chỉ: Tổ 5, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D – Địa chỉ: Số 575, đường H, tổ 21, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị M

Địa chỉ: Số nhà C2/12, đường S, tổ 34, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn B

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, không có lý do.

4. Người kháng cáo: Bị đơn chị Đỗ Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Bùi Thị H, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, chị em chơi thân thiết với nhau nên trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2013 chị Bùi Thị H có cho chị Đỗ Thị M vay tiền rất nhiều lần, chị M cứ vay rồi lại trả chị H rất nhiều lần. Khi cho vay tiền thì hai bên đều có viết giấy tờ biên nhận vay tiền, khi trả tiền thì chị H trả giấy cho chị M. Riêng khoản tiền 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)* chị H cho chị M vay vào ngày 06/8/2013 thì sau khi chị M vay tiền do làm ăn bị thua lỗ không có khả năng trả tiền nên chị M có khất lại chị H trong thời hạn 5 năm sẽ có trách nhiệm trả nên trong một thời gian dài chị H không đòi chị M, nhưng khi chị H phát hiện chị M có điều kiện, có tiền mua nhà nhưng không trả tiền nên chị H cho rằng chị M đã lừa dối chị. Vì vậy, ngày 29/3/2018 chị H đã gửi thông báo cho chị M về việc phải trả số tiền chị M vay chưa trả.

Sau đó chị H đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị M phải trả số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) đã vay ngày 06/8/2013, chị H không yêu cầu chị M phải trả tiền lãi suất.

Bị đơn chị Đỗ Thị M trình bày:

Do có mối quan hệ chị em chơi thân thiết và làm ăn với nhau từ những năm 2012 - 2013, chị H làm nghề đổi tiền bên cửa khẩu quốc tế Lào Cai nên chị M thường xuyên hay vay tiền của chị H nhiều lần, cứ vay xong lại trả. Chị M thừa nhận ngày 06/8/2013 có vay của chị H số tiền 500.000.000 đồng nhưng chị M đã trả cho chị H vào cuối tháng 8/2013. Việc chị M trả tiền cho chị H có anh Đỗ Hải N lúc đó đang công tác tại Ngân hàng Sài Gòn công thương Lào Cai - Chi nhánh C biết vì khi đó chị M vay tiền hộ anh N để làm ăn kinh doanh cá hồi tại Sa Pa, nhưng đến cuối tháng 8/2013 do anh N bán được cá hồi có tiền đã gọi điện cho chị xuống Ngân hàng để trả. Chị M đã xuống C nhận tiền của anh N trả cả gốc và lãi, kiểm đủ xếp vào túi. Sau đó chị M nhờ anh N chở bằng xe ô tô đến nhà chị H để trả tiền, trên đường đi chị có gọi cho chị H là đến trả món nợ ngày 06/8/2013, chị H nói là không có nhà đang trên cửa khẩu và nói có anh B là chồng chị ở nhà nên cứ xách tiền đến đưa cho anh B, còn giấy tờ vay nợ chị H sẽ tự xé. Vì là chỗ chị em chơi với nhau nên chị M tin tưởng, đã đem tiền đến đưa cho anh B để trả cho chị H. Việc trả tiền có anh N và anh B là người làm chứng, anh Bùi Văn B lúc đó đang chung sống cùng chị H, chị M trực tiếp đưa cho anh B tại nhà của chị H (số nhà 079, đường N, phường P, thành phố L). Vì vậy, chị M không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Bản án số 03/2019/DSST ngày 28/02/2019 của TAND thành phố L, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 1 Điều 474, khoản 2 Điều 477 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị H.

Buộc chị Đỗ Thị M phải có nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị H số tiền gốc vay còn nợ là 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng).*

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 14/3/2019, bị đơn chị Đỗ Thị M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2019/DSST ngày 28/02/2019 của TAND thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn chị Đỗ Thị M giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm số 03/2019/DS-ST ngày 28/02/2019 của TAND thành phố L, chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn chị Đỗ Thị M có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật, nộp trong hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn chị Đỗ Thị M.

[2.1] Chị Đỗ Thị M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố L không đưa anh Bùi Văn B - Sinh năm 1968, trú tại: Khu 7, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vì anh Bùi Văn B và chị Bùi Thị H chung sống với nhau như vợ chồng, anh B là người nhận số tiền 500.000.000 đồng của chị Đỗ Thị M và nhận nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị H.

[2.2] Xét Hợp đồng vay tiền ngày 06/8/2013 giữa chị Bùi Thị H với chị Đỗ Thị M: Giấy vay tiền mặt giữa chị M và chị H được lập bằng văn bản, không

thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất, mục đích vay mà chỉ thể hiện số tiền vay là 500.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, chị M cũng thừa nhận có vay của chị H số tiền 500.000.000 đồng vào ngày 06/8/2013. Vì vậy, giao dịch vay tiền giữa chị H và chị M là hợp pháp.

[2.3] Về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Nguyên đơn chị Bùi Thị H cho rằng sau khi cho chị M vay khoản tiền 500.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 06/8/2013 thì chị M chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ do chị M nói rằng làm ăn thua lỗ và hẹn khi nào có tiền sẽ trả. Do giữa chị H và chị M là chị em thân thiết, trước đó chị M đã vay tiền của chị H nhiều lần và đều trả tiền đầy đủ nên chị H tin tưởng không buộc chị M phải trả số tiền vay ngày 06/8/2019 ngay. Đến khi chị H phát hiện chị M không phải gặp khó khăn, làm ăn thua lỗ và mua nhà đất đường Soi Tiền, thành phố L thì chị H mới biết chị M lừa dối mình. Ngày 29/3/2018, chị H đã gửi thông báo cho chị M về việc phải trả số tiền vay ngày 06/8/2013 là 500.000.000 đồng nhưng chị M vẫn không trả.

Bị đơn chị Đỗ Thị M cho rằng khoản tiền 500.000.000 đồng vay của chị H theo Giấy vay tiền ngày 06/8/2013 đã trả hết vào cuối tháng 8/2013. Khi trả tiền chị M không đưa trực tiếp cho chị H mà đưa cho anh Bùi Văn B khi đó đang chung sống cùng nhà với chị H tại số nhà 079, đường N, phường P, thành phố L. Anh Bùi Văn B là người nhận tiền và hứa có nghĩa vụ đưa số tiền này cho chị H. Khi chị M trả tiền còn có anh Đỗ Hải N công tác tại Ngân hàng Sài Gòn công thương Lào Cai - Chi nhánh C chứng kiến, anh N là người vừa trả 516.000.000đồng cho chị và ngay sau đó được chị nhờ anh N chở đến số nhà 079, đường N, phường P, thành phố L để trả tiền gốc và lãi cho chị H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án sơ thẩm đã triệu tập anh Bùi Văn B tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người làm chứng, mở phiên đối chất giữa chị H, chị M và anh B nhưng anh B đều không đến làm việc tại Tòa án, không có lý do. Tuy nhiên, căn cứ vào các Bản tự khai ngày 31/05/2018, Giấy biên nhận của anh Bùi Văn B do bị đơn chị M cung cấp; Bản tự khai ngày 29/9/2018 của anh B do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp và Biên bản lấy lời khai do TAND huyện G, tỉnh Hải Dương tiến hành lấy lời khai của anh Bùi Văn B về những nội dung liên quan đến tranh chấp hợp đồng vay tiền giữa chị Bùi Thị H với chị Đỗ Thị M thì anh B đều xác nhận trong thời gian chung sống với chị H chỉ có một lần duy nhất vào khoảng tháng 8/2013 anh B có nhận của chị M một túi tiền là tiền chị M trả cho chị H, nhưng khi nhận tiền anh B không đếm nên không biết số tiền cụ thể là bao nhiêu và cũng không biết chị M trả tiền cho chị H là khoản vay nào. Đối với người làm chứng anh Đỗ Hải N cũng thừa nhận vào ngày 24, 25 tháng 8 năm 2013 (anh N không nhớ chính xác ngày), sau khi trả cho chị M hơn 500.000.000 đồng, anh có chở chị M đến số nhà 079, đường N, phường P, thành phố L. Đến nơi anh ngồi ngoài xe chờ còn chị M xách túi tiền vào nhà chị H, sau đó sự việc như nào anh không biết. Với những lời khai

trên Tòa án sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, buộc chị M trả nợ là không có căn cứ. Đối với anh Bùi Văn B cần phải đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để làm rõ các tình tiết trong vụ án. Đối với bị đơn lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm cần làm rõ trong thời gian tháng 8/2013 chị H cho chị M vay mấy lần, số tiền vay.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa anh B là người trực tiếp nhận tiền do chị M trả vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là vi phạm nghiêm trọng tố tụng, ảnh hưởng tới quyền lợi ích hợp pháp của đương sự. Kháng cáo của bị đơn chị Đỗ Thị M là có căn cứ cần chấp nhận, cần hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là chị Đỗ Thị M không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự:

1. Hủy bản án sơ thẩm số 03/2019/DS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố L giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí phúc thẩm:

Chị Đỗ Thị M không phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự phúc thẩm. Chị M được hoàn lại 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số AB/2012/0005896 ngày 15/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND Tp.Lào Cai;
- Chi cục THADS Tp.Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Phi Long